TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2023/HS-ST
Ngày 16 - 8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi

2. Bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 229/2023/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2023/QĐXXST-HS ngày 05/8/2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Lâm T, sinh ngày 24/5/2002 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 54/5B khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; con ông Huỳnh Công C (đã chết) và con bà Phạm Thị Kim O, sinh năm 1955; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 21/3/2023.

Bị hại: Anh Trần Trọng T1, sinh năm 1992; thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Công T2, sinh năm 1981; thường trú: Số C khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2023, bị cáo Huỳnh Lâm T sử dụng mạng xã hội Facebook liên hệ mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu bạc, đen không biển số, không giấy tờ với giá 10.000.000 đồng, sau đó T đặt mua 01 biển số xe có số 59F1-158. 58 để gắn vào xe đã mua làm phương tiện đi chiếm đoạt tài sản người đi đường. Khoảng

15 giờ ngày 19/3/2023, T điều khiển xe mô tô nêu trên, lưu thông trên tuyến đường ĐT743 từ cổng xe lửa 17 về hướng ngã ba ông Xã khi lưu thông đến khu vực ngã ba C, T gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô không rõ đặc điểm, lưu thông cùng chiều với mình, trong túi quần bên trái ló ra 01 điện thoại di động. T điều khiển xe vượt lên bên trái của người đàn ông, dùng tay phải giật điện thoại trên rồi tẩu thoát. Khi lưu thông đến đường C, T gặp anh Trần Trọng T1 đang dừng xe mô tô bên đường nghe điện thoại, Trường quay đầu xe thuận theo chiều bên phải anh T1, áp sát và dùng tay phải giật điện thoại tăng ga tẩu thoát về hướng ngã tư đường M, T điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại di động "Hoàng Thắng 39", địa chỉ đường P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bán cho ông Huỳnh Công T2 02 điện thoại di động được 7.500.000 đồng và sử dụng riêng hết số tiền trên.

Ngày 21/3/2023, T đến công an thành phố D đầu thú hành vi chiếm đoạt 02 điện thoại di động.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 128GB, màu trắng hồng, số IMEI: 353187651678334; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu bạc đen, số khung: RLCUG0610FY169238, số máy: G3D4E182131, gắn biển số 59F1-15858; 01 quần jean dài màu đen xám, lưng quần có chữ NOLAN Slim Fit; 01 áo khoác màu đen xám, có chữ YAME; 01 đôi dép màu đen, trên quai dép có chữ GAMBOLL.

Bản kết luận định giá tài sản số 40/BBĐG-HĐĐGTS ngày 04/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố D kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 128GB, màu trắng hồng đã qua sử dụng trị giá 13.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS max, màu trắng đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Trả lại anh Trần Trọng T1 01 điện thoại Iphone 13 128GB, màu trắng hồng, số IMEI: 353187651678334

Đối với điện thoại di động Iphone XS max, màu trắng T chiếm đoạt của người đàn ông không rõ nhân thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành đăng thông báo, qua đài phát thanh Thành phố D tìm bị hại nhưng không có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra quyết định tách vụ án hình sự số 17 ngày 05/6/2023 để điều tra, xử lý sau.

Đối với hành vi mua điện thoại Iphone 13 128GB màu trắng hồng và điện thoại Iphone XS max, màu trắng của ông Huỳnh Công T2, do ông T2 không biết điện thoại do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xem xét xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Trọng T1 không yêu cầu bồi thường. Ông Huỳnh Công T2 yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 7.500.000 đồng.

Cáo trạng số 239/CT – VKS ngày 03 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Lâm T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh

luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Lâm T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải trả lại cho ông Huỳnh Công T2 số tiền 7.500.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu bạc đen, số khung: RLCUG0610FY169238, số máy: G3D4E182131

Tịch thu tiêu huỷ: Biển số xe 59F1-15858; 01 quần jean dài màu đen xám, lưng quần có chữ NOLAN Slim Fit; 01 áo khoác màu đen xám, có chữ YAME; 01 đôi dép màu đen, trên quai dép có chữ GAMBOLL.

Bị cáo Huỳnh Lâm T không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, xin được giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Huỳnh Lâm T: Khoảng 15 giờ ngày 19/3/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu bạc đen, gắn biển số 59F1-158.58 giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 128GB, màu trắng hồng có trị giá 13.000.000 đồng của anh Trần Trọng T1. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T là hành vi của tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm) khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 239/CT-VKS ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo T cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T ra đầu thú; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Trọng T1 không yêu cầu bồi thường. Đối với yêu cầu của ông Huỳnh Công T2 yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 7.500.000 đồng, tại phiên toà bị cáo T đồng ý trả. Xét, yêu cầu của ông T2 là có căn cứ, do vậy được chấp nhận.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu bạc đen, số khung: RLCUG0610FY169238, số máy: G3D4E182131, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Bích T3. Chị T3 bán xe cho 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân), không lập hợp đồng mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Bị cáo T mua xe và sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[8.2] Đối với biển số 59F1-158.58, quá trình điều tra xác định là biển số của xe mô tô Honda Airblade màu đen bạc của ông Nguyễn Văn A làm chủ sở hữu. Năm 2019, ông A điều khiển xe lưu thông trên đường bị rơi mất biển số. Hiện tại, ông A đã được cấp lại biển số 59F1-158.58. Vì vậy, biển số 59F1-158.58 thu giữ cần tịch thu tiêu huỷ.

[8.3] Đối với 01 quần jean dài màu đen xám, lưng quần có chữ NOLAN Slim Fit; 01 áo khoác màu đen xám, có chữ YAME; 01 đôi dép màu đen, trên quai dép có chữ GAMBOLL. Bị cáo sử dụng vào ngày thực hiện hành vi phạm tội, hiện đã cũ không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu huỷ

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo T phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Lâm T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lâm T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam 21/3/2023.

2. Các biện pháp tư pháp

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Lâm T phải trả lại cho ông Huỳnh Công T2 số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự . Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch sung ngân sách nhà nước: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu bạc đen, số khung: RLCUG0610FY169238, số máy: G3D4E182131

Tịch thu tiêu huỷ: Biển số xe 59F1-158.58; 01 quần jean dài màu đen xám, lưng quần có chữ NOLAN Slim Fit; 01 áo khoác màu đen xám, có chữ YAME; 01 đôi dép màu đen, trên quai dép có chữ GAMBOL

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Huỳnh Lâm T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Dĩ an;
- Công an Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh